

Lịch làm việc

★...Lịch Tư vấn : liên quan đến các vấn đề về luật pháp

4月 R7 (2025) 年

日	月	火	水	木	金	土
		1	2	3	4	5
6	7★ Tiếng Việt	8	9	10	11	12
13	14	15	16★	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

5月

日	月	火	水	木	金	土
				1	2	3
4	5	6	7★ Tiếng Việt	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21★	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

6月

日	月	火	水	木	金	土
1	2★ Tiếng Việt	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18★	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

7月

日	月	火	水	木	金	土
		1	2	3	4	5
6	7★ Tiếng Việt	8	9	10	11	12
13	14	15	16★	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

8月

日	月	火	水	木	金	土
					1	2
3	4★ Tiếng Việt	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20★	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

9月

日	月	火	水	木	金	土
	1★ Tiếng Việt	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17★	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30				

10月

日	月	火	水	木	金	土
			1	2	3	4
5	6★ Tiếng Việt	7	8	9	10	11
12	13	14	15★	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30	31	

11月

日	月	火	水	木	金	土
						1
2	3	4	5★ Tiếng Việt	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19★	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30						

12月

日	月	火	水	木	金	土
	1★ Tiếng Việt	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17★	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

1月 R8 (2026) 年

日	月	火	水	木	金	土
				1	2	3
4	5★ Tiếng Việt	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21★	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

2月

日	月	火	水	木	金	土
1	2★ Tiếng Việt	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18★	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28

3月

日	月	火	水	木	金	土
1	2★ Tiếng Việt	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18★	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31				